

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 27-HS

Bản án số: **70/2023/HS-ST**
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam, ông Lê Thành Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Văn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53A/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Nguyệt N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999; Tại: Bình Phước; Nơi cư trú: khu phố D, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Mẹ: Phan Thị L, sinh năm 1979;

Tiền án, tiền sự: 00. Từ năm 2011 đến nay sinh sống tại khu phố D, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Ngày 06/02/2023 thực hiện hành vi Hành hạ người khác, đến ngày 09/3/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị Diễm V**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987; Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: thôn A, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Hoàng Hải L1, sinh năm 1960; Mẹ: Lã Thị H, sinh năm 1961; Chồng: Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986 và 02 người con sinh năm 2016 và 2020.

Tiền án, Tiền sự: 00. Từ năm 2015 đến nay sinh sống tại thôn A, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Ngày 06/02/2023 thực hiện hành vi Hành hạ người khác, đến ngày

09/3/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Các Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Cháu Trần Nhật H1, sinh ngày 22/09/2019

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đức V1, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/02/2023, trong quá trình học tập tại cơ sở mầm non “Hoa T” thuộc khu phố B, phường T, vào giờ nghỉ trưa thì cháu Trần Nhật H1, sinh ngày 22/09/2019 không ngủ trưa và chạy ra ngoài sân chơi thì Hoàng Thị Diễm V dẫn cháu H1 đi đến cửa lớp của Nguyễn Thị Nguyệt N, nhưng cháu H1 không chịu đi vào lớp nên N có cầm tay H1 kéo lê cháu vào giường để ngủ, nhưng H1 không chịu và tiếp tục khóc. Do bức tức và lo sợ các học sinh khác thức giấc nên N có dùng tay phải bịt miệng cháu H1 lại, nhưng cháu H1 vẫn khóc nên N có dùng tay phải đánh khoảng 05 cái vào người của cháu H1, sau đó N tiếp tục kéo cháu H1 ra ngoài cửa phòng, lúc này V đi tới dùng tay tát vào mặt cháu H1 01 cái và tát vào mông 04 cái, sau khi V đánh xong thì N tiếp tục kéo cháu H1 vào giường ngủ và dùng tay bịt miệng cháu H1 khoảng 02 phút và tát vào mặt cháu 04 cái khiến cháu H1 bị bầm tím trên mặt và cằm, N lấy tay đập 02 cái vào phần đùi của cháu H1 rồi lấy chân đè lên cháu H1 để giữ cháu nằm im. Đến 16h00 cùng ngày, sau khi đón cháu H1 về nhà, phát hiện trên mặt H1 có nhiều vết bầm và có biểu hiện hoảng sợ, không ăn uống nên bà N1 hỏi chủ cơ sở và các giáo viên tại đây, thì các giáo viên nói cháu H1 tự té. Bà N1 gắng hỏi nhiều lần thì N và V có thừa nhận dùng tay tát cháu H1 và xin lỗi bà N1. Đến ngày 07/02/2023, thấy cháu H1 có tình trạng hoảng sợ, ăn, uống bị ới nên bà N1 có gọi điện thông báo cho ông Trần Đức V1 (là chủ cơ sở mầm non), ông V1 có chạy xuống nhà và kêu bà N1 đưa cháu H1 đi khám. Sau đó gia đình đưa H1 đi bệnh viện N2 tại Thành phố Hồ Chí Minh khám. Đến ngày 09/02/2023, bà N1 và người thân trong gia đình đến cơ sở mầm non để yêu cầu cơ sở trích xuất camera xem video nội dung diễn biến việc cháu H1 bị đánh. Tại đây, ông Vũ m lại cho gia đình cháu H1 xem và thấy cảnh cháu H1 bị các giáo viên đánh, nên ngày 22/02/2023 gia đình cháu H1 đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan công an.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thu giữ và xác định: 01 Usb ghi lại đoạn video trích xuất lại hình ảnh V và N đánh cháu H1 có thời lượng 40 phút 30 giây vào ngày 06/02/2023 đã được niêm phong.

Tại bản kết luận số 639/Kl-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

Về phần dân sự: Bị cáo V đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình cháu H1 số tiền 70.000.000 đồng; Bị cáo N đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình cháu H1 số tiền 50.000.000 đồng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức V1 đã hỗ trợ 9.000.000 đồng. Gia đình người bị hại là ông T1, bà N1 đã nhận tiền bồi thường và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo V và N.

Tại bản Cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 10-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N và Hoàng Thị Diễm V về tội Hành hạ người khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N mức hình phạt tù 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Hoàng Thị Diễm V từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Ý kiến của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, đồng thời phù hợp với kết luận giám định số 639/KI-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và kết luận của Đại diện Viện kiểm sát, cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 06/02/2023 Nguyễn Thị Nguyệt N và Hoàng Thị Diễm V là giáo viên mầm non tại cơ sở mầm non H2 ở khu phố B, phường T, thị xã P do không kìm chế được bản thân vì cháu Trần Nhật H1 khóc và không chịu ngủ, nên đã đánh nhiều cái vào mặt và người cháu H1.

Các Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không bị hạn chế về khả năng nhận thức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây đau đớn về thể xác, đau khổ về tinh thần cho bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, bị dư luận xã hội lên án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần

thiết phải cần xử lý nghiêm mới đủ để giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Hành vi của các bị cáo N và V phạm tội Hành hạ người khác theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm N và V thực hiện hành vi phạm tội, cháu Trần Nhật H1 chưa đủ 16 tuổi, nên N và V phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 10-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và biện pháp xử lý:

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N và Hoàng Thị Diễm V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các Bị cáo đều có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51, đồng thời không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo thì bị cáo N là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Còn bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền nhiều hơn so với bị cáo N, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo V.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, khung hình phạt xét xử đối với các bị cáo có mức hình phạt dưới 03 năm tù, không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại [Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP](#) 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, quyết định cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện ở bên ngoài xã hội làm những việc tốt đẹp, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[4] Xét về bồi thường dân sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Thị Diễm V đã tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa, bà N1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Đức V1 chủ cơ sở mầm non “Hoa Thủy Tiên” đã hỗ trợ cho gia đình người bị hại 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Trần Đức V1 và gia đình người bị hại không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không xem

xét giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên toà ông Trần Đức V1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N bồi thường thiệt hại cho cơ sở mầm non “Hoa Thủy Tiên” nhưng không có chứng cứ chứng minh, đồng thời trong quá trình điều tra ông Trần Đức V1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Ông Trần Đức V1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[5] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và Người tham gia tố tụng tại phiên tòa:*

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật, xử phạt các bị cáo N mức hình phạt tù từ 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo và V từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là đúng quy định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo V để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Thị Diễm V xin giảm nhẹ hình phạt được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N xin giảm nhẹ hình phạt và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức V1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N bồi thường thiệt hại cho cơ sở mầm non Hoa Thủy T2, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 USB ghi lại đoạn video trích xuất lại hình ảnh V và N đánh cháu H1 có thời lượng 40 phút 30 giây vào ngày 06/02/2023 đã được niêm phong là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về chi phí tố tụng: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N và Hoàng Thị Diễm V phạm tội “Hành hạ người khác”.

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 326 và 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 140; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày 26/12/2023. Giao bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 140; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Diễm V 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày 26/12/2023. Giao bị cáo Hoàng Thị Diễm V cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Không

3. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt N và Hoàng Thị Diễm V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

4. Các Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQĐT CA thị xã Phước Long;
- CQTHAHS CA thị xã Phước Long;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

NGUYỄN VĂN PHÁN